

BÁO CÁO TÓM TẮT

Tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính 6 tháng đầu năm 2023
(Kèm theo Báo cáo số /BC-BNV ngày tháng 6 năm 2023 của Bộ Nội vụ)

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

Ngay từ đầu năm, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các bộ, ngành, địa phương đã quan tâm, chỉ đạo triển khai nhiều giải pháp đẩy mạnh cải cách hành chính trên từng lĩnh vực, trọng tâm là xây dựng, hoàn thiện thể chế, cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số. Chính phủ xác định “tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số; cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia” là một trong các nhóm giải pháp chủ yếu nhằm thực hiện thắng lợi Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023. Theo đó, cải cách hành chính tiếp tục là một trong những nội dung trọng tâm, đột phá nhằm thích ứng linh hoạt với tình hình thực tiễn, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, thúc đẩy thực hiện thắng lợi các mục tiêu đề ra tại Nghị quyết số 01/NQ-CP về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023.

- Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã có nhiều chỉ đạo nhằm rà soát, tháo gỡ khó khăn trong sản xuất kinh doanh¹, phục hồi sản xuất trong bối cảnh nền kinh tế có nhiều biến động và chịu ảnh hưởng của suy thoái kinh tế chung của thế giới; tháo gỡ khó khăn trong giải quyết thủ tục hành chính (TTHC), kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo và tổ chức kiểm tra tại 10 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương².

- Trong 6 tháng đầu năm 2023, Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ (gọi tắt là Ban Chỉ đạo) đã tổ chức 02 phiên họp; Ban Chỉ đạo đã ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2023 và Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2023 nhằm tổ chức chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ cải cách hành chính. Theo đó, đã phân công nhiệm vụ cho từng thành viên Ban Chỉ đạo tại các bộ, cơ quan triển khai thực hiện các nhóm nhiệm vụ cải cách hành chính; tổ chức triển khai các kế hoạch và công tác kiểm tra bảo đảm đúng tiến độ, đã tiến hành kiểm tra 14 địa phương về công tác cải cách hành chính; Bộ Nội vụ đã tiến hành kiểm tra theo thẩm quyền tại 6 địa phương qua đó đã kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những sai sót, tồn tại, hạn chế trong thực hiện cải cách hành chính.

- Nhiều địa phương đã có sự vào cuộc quyết liệt, sát sao của các cấp ủy đảng đối với công tác CCHC, tổ chức triển khai, chỉ đạo thực hiện đồng bộ, tích

¹ Công điện số 470/CP-TTg ngày 26/5/2023

² Các địa phương đã được kiểm tra: Bắc Giang; Bắc Ninh; Vĩnh Phúc; Hà Nam; Hưng Yên; Thành phố Hồ Chí Minh; Cần Thơ; Long An; An Giang và Bình Dương.

cực các nhiệm vụ cải cách hành chính thông qua việc ban hành các nghị quyết, chỉ thị, chương trình hành động về đẩy mạnh CCHC và kế hoạch CCHC năm 2023, điển hình như các địa phương: Quảng Ninh, Hà Nội, Cần Thơ,...

- Các bộ, ngành, địa phương tiếp tục quan tâm đẩy mạnh thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính với nội dung và hình thức tuyên truyền ngày càng phong phú, đa dạng và phù hợp với từng nhóm đối tượng.

- Triển khai Đề án xác định Chỉ số cải cách hành chính của các bộ, cơ quan ngang bộ (gọi tắt là bộ) và UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi tắt là tỉnh), Bộ Nội vụ đã ban hành các văn bản hướng dẫn và triển khai các hoạt động chấm điểm, xác định Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) năm 2022 của các bộ, các tỉnh; đã triển khai khảo sát khoảng 50.000 phiếu dành cho đối tượng lãnh đạo, quản lý các cấp theo hình thức trực tuyến trên Hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin đánh giá cải cách hành chính và đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước để lấy ý kiến đánh giá kết quả cải cách hành chính của các bộ, cơ quan, địa phương; thực hiện khảo sát gần 37.000 người dân để phục vụ xác định Chỉ số hài lòng đối với sự phục vụ hành chính (SIPAS) năm 2022. Ngày 19/4/2023, được sự đồng ý của Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo đã tổ chức công bố Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2022 (SIPAS 2022) và Chỉ số Cải cách hành chính (PAR Index) năm 2022 của các bộ, các tỉnh.

- Tại địa phương, nhiều nơi đã sớm đánh giá và công bố kết quả Chỉ số CCHC năm 2022 của các sở, ngành, huyện và Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Cải cách thể chế

- Trong 6 tháng đầu năm 2023, công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật tiếp tục có nhiều đổi mới tích cực; nhiều điểm nghẽn về cơ chế, chính sách đã được chỉ đạo tập trung tháo gỡ, kịp thời hỗ trợ phục hồi hoạt động sản xuất kinh doanh của người dân, doanh nghiệp, góp phần quan trọng vào triển khai có hiệu quả các mục tiêu, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội.

- Trong 6 tháng đầu năm 2023, các bộ, ngành đã ban hành theo thẩm quyền 159 thông tư và tham mưu, trình Chính phủ ban hành 47 nghị định³, HĐND và UBND cấp tỉnh đã ban hành khoảng hơn 1601 VBQPPL để điều chỉnh các mối quan hệ kinh tế - xã hội mới phát sinh, trong số đó, có nhiều văn bản liên quan đến cải cách hành chính. Về xây dựng văn bản quy định chi tiết các Luật, Nghị quyết, theo số liệu thống kê tính đến ngày 21/6/2023, tổng số văn bản quy định chi tiết được giao là 70 văn bản, đã hoàn thành 07/70 văn bản, 29/70 văn bản quá hạn, 34/70 văn bản đang thực hiện trong hạn⁴.

- Công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện

³ Chưa có thống kê của các bộ, ngành: Bộ Quốc phòng, Bộ Y tế, Văn phòng Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ủy ban dân tộc.

⁴ Chưa có thống kê của các bộ, ngành: Bộ Công an, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Quốc phòng, Bộ Y tế, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Văn phòng Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ủy ban dân tộc.

thường xuyên và có nhiều kết quả tích cực. Theo thống kê từ đầu năm đến nay, trên cơ sở kết quả kiểm tra, rà soát, các bộ, ngành đã tổng hợp được 496 văn bản⁵ quy phạm pháp luật cần phải xử lý (sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc công bố hết hiệu lực). Tại địa phương, có 241 văn bản⁶ cần phải xử lý sau kiểm tra, 1722 văn bản⁷ cần phải xử lý sau rà soát; đến nay, cơ bản các văn bản trên đã được cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định.

2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

- Trong 6 tháng đầu năm 2023, các bộ, ngành, địa phương tập trung chỉ đạo rà soát, đơn giản hóa TTHC đặc biệt là các TTHC nội bộ; tăng cường kết nối, đồng bộ, chia sẻ và nâng cấp Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; đẩy nhanh tiến độ thực hiện việc cung cấp trực tuyến đối với 25 dịch vụ công thiết yếu; đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông để nâng cao hiệu quả giải quyết hồ sơ cho người dân, doanh nghiệp; rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh,...

- Về rà soát, đơn giản hóa quy định TTHC và các điều kiện kinh doanh: Theo thống kê của Văn phòng Chính phủ, đến nay, các bộ, cơ quan đã ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành 178 VBQPPL để cắt giảm, đơn giản hóa 2.229 quy định kinh doanh (QĐKD); nhiều bộ, ngành, địa phương đã công bố danh mục TTHC nội bộ thuộc phạm vi quản lý, như các Bộ: Giao thông vận tải; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Tài chính; Tư pháp; Văn phòng Chính phủ; các địa phương: Hà Nội, Bắc Giang, Yên Bái, Thanh Hóa,...

- Về phân cấp trong giải quyết TTHC: Đến nay, các bộ đã thực thi phương án phân cấp 81/699 TTHC, trong đó Bộ Tài nguyên và Môi trường có phương án phân cấp được thực thi trước thời hạn.

- Về công bố, công khai TTHC: Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 21/6/2023, các bộ, ngành, địa phương đã rà soát, ban hành 1625 quyết định công bố TTHC sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ thuộc phạm vi quản lý⁸; đồng thời, công khai, cập nhật danh mục và nội dung TTHC thuộc phạm vi quản lý của bộ, cơ quan, địa phương mình trên Cổng dịch vụ công quốc gia và các kênh thông tin khác theo quy định, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp tra cứu, tìm hiểu và thực hiện TTHC. Theo thống kê trên Cổng dịch vụ công quốc gia, tại thời điểm ngày 21/6/2023, cả nước có 6417 TTHC, trong đó 3847 TTHC thực hiện tại bộ, cơ quan Trung ương, 1380 TTHC thực hiện tại địa phương và 1741 TTHC ngành dọc tại địa phương.

- Tính đến ngày 21/6/2023, đã có 4426 TTHC cung cấp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (2545 thủ tục của người dân, 2351 thủ tục của doanh nghiệp); có trên 213 triệu hồ sơ đồng bộ trạng thái và có gần 16 triệu hồ sơ trực

⁵ Chưa có số liệu thống kê của các Bộ, cơ quan: Công an, Quốc phòng, Y tế, Kế hoạch và Đầu tư, Lao động - Thương binh và xã hội, Văn phòng Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ủy ban dân tộc.

⁶ Chưa có số liệu thống kê của tỉnh Trà Vinh.

⁷ Chưa có số liệu thống kê của tỉnh Trà Vinh.

⁸ Số liệu thống kê từ Cổng dịch vụ công quốc gia.

tuyến thực hiện qua Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Cơ chế một cửa, một cửa liên thông tiếp tục được triển khai có hiệu quả tại các bộ, ngành, địa phương; theo báo cáo, trong 6 tháng đầu năm 2023 kết quả giải quyết hồ sơ TTHC có tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn tiếp tục duy trì ở mức cao, bình quân cả nước đạt 98,38%; trong đó, tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn của các bộ, cơ quan Trung ương đạt 99,86%; tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh đạt 98,87%; tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn của UBND cấp huyện đạt 95,66%, UBND cấp xã đạt 99,13%⁹.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

- Trong 6 tháng đầu năm 2023, công tác cải cách tổ chức bộ máy hành chính được các bộ, ngành, địa phương quan tâm tổ chức thực hiện, chủ động rà soát, nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật chuyên ngành và phân công của Chính phủ; đồng thời xây dựng phương án sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Đến nay, đã có 26 Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các bộ, ngành, cơ quan được ban hành¹⁰.

- Chính phủ đã ban hành Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 quy định về tinh giản biên chế, thay thế Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP; theo đó đã tạo cơ sở pháp lý cho việc thực hiện đẩy mạnh tinh giản biên chế một cách hiệu quả trong thời gian tới. Trong 6 tháng đầu năm 2023, Bộ Nội vụ đã tăng cường thực hiện công tác kiểm tra kết quả thực hiện tinh giản biên chế, theo đó, tổng số đối tượng tinh giản biên chế từ năm 2015 đến ngày 21/4/2023 là 79.178 người, trong đó: ở Trung ương là 5.511 người, ở địa phương là 73.667 người.

- Tại địa phương, trên cơ sở các quy định của Chính phủ tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP¹¹ và Nghị định số 108/2020/NĐ-CP¹², nhiều nơi đã tích cực rà soát, ban hành Đề án sắp xếp lại, kiện toàn tổ chức bên trong các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh và các phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện

⁹ Các đơn vị chưa cập nhật số liệu báo cáo, bao gồm: Các bộ: Công an, Khoa học và Công nghệ, Lao động - Thương binh và Xã hội, Giao thông vận tải; địa phương: An Giang.

¹⁰ Gồm các bộ, ngành: Thông tin và Truyền thông; Nội vụ; Xây dựng; Giao thông vận tải; Lao động - Thương binh và Xã hội; Tài nguyên và Môi trường; Ngoại giao; Giáo dục và Đào tạo; Kế hoạch và Đầu tư; Y tế; Quốc phòng; Công Thương; Tư pháp; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Tài chính; Khoa học và Công nghệ; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Văn phòng Chính phủ; Ủy ban Dân tộc; Đài Truyền hình Việt Nam; Thông tấn xã Việt Nam; Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh; Đài Tiếng nói Việt Nam; Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam; Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

¹¹ Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/09/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

¹² Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/09/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

theo thẩm quyền được giao, xác định rõ lộ trình và đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ, chất lượng theo quy định; đồng thời, chủ động tổ chức triển khai thực hiện các quy định tại Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 quy định về tinh giản biên chế, thay thế Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế.

4. Cải cách chế độ công vụ

Các bộ, ngành, địa phương tích cực, chủ động tham mưu triển khai thực hiện công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống VBQPPL về quản lý, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Chính phủ ban hành Nghị định số 06/2023/NĐ-CP ngày 31/02/2023 quy định về kiểm định chất lượng đầu vào công chức; Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố. Bên cạnh đó, các bộ, ngành đã ban hành Thông tư theo thẩm quyền để hướng dẫn, quy định về quản lý, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức¹³.

- Trong 6 tháng đầu năm 2023, các bộ, ngành đã xây dựng và hoàn thiện các quy định về xác định vị trí việc làm của công chức và người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của Chính phủ tại Nghị định số 62/2020/NĐ-CP và Nghị định số 106/2020/NĐ-CP. Hầu hết các bộ, cơ quan ngang bộ đã xây dựng dự thảo thông tư hướng dẫn về vị trí việc làm và định mức biên chế đối với công chức thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại Nghị định số 62/2020/NĐ-CP, trong đó, một số bộ đã ban hành Thông tư hướng dẫn¹⁴. Theo đó, việc xây dựng và ban hành các Thông tư hướng dẫn về vị trí việc làm và định mức biên chế đã giúp các bộ, ngành, địa phương có thêm cơ sở pháp lý trong việc xây dựng Đề án vị trí việc làm của đơn vị, bảo đảm thống nhất, đồng bộ giữa xác định vị trí việc làm, tinh giản biên chế, cơ cấu đội ngũ công chức, viên chức gắn với sử dụng và quản lý hiệu quả đội ngũ công chức, viên chức.

5. Cải cách tài chính công

¹³ Bộ trưởng Bộ Nội vụ đã ban hành theo thẩm quyền Thông tư số 13/2022/TT-BNV ngày 31/12/2022 hướng dẫn việc xác định cơ cấu ngạch công chức; Thông tư số 06/2023/TT-BNV ngày 04/5/2023 về Quy chế cập nhật, sử dụng, khai thác dữ liệu, thông tin của cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) trong các cơ quan nhà nước; Thông tư số 03/2023/TT-BNV ngày 30/4/2023 hướng dẫn một số quy định của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC và Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18/10/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC; Thông tư số 05/2023/TT-BNV ngày 03/5/2023 hướng dẫn mẫu hợp đồng dịch vụ và mẫu hợp đồng lao động đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và ĐVSNC.

¹⁴ Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ban hành Thông tư số 06/2023/TT-BVHTTDL ngày 15/5/2023 hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch trong cơ quan, tổ chức hành chính thuộc ngành, lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch; Bộ Ngoại giao đã ban hành Thông tư số 01/2023/TT-BNG ngày 31/3/2023 hướng dẫn vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành đối ngoại trong các tổ chức thuộc lĩnh vực đối ngoại; Bộ Y tế ban hành Thông tư số 03/2023/TT-BYT ngày 17/02/2023 hướng dẫn về vị trí việc làm, định mức số lượng người làm việc, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp y tế công lập thuộc các Bộ, ngành và địa phương; Bộ Nội vụ đã ban hành Thông tư số 11/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành Nội vụ; Thông tư số 14/2022/TT-BNV ngày 31/12/2022 hướng dẫn về vị trí việc làm lãnh đạo quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực lưu trữ.

- Trong 6 tháng đầu năm 2023, thể chế về quản lý tài chính - ngân sách nhà nước tiếp tục được quan tâm, chỉ đạo thực hiện qua đó từng bước hoàn thiện theo hướng đồng bộ, toàn diện, góp phần nâng cao kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách và nâng cao hiệu quả phân phối, sử dụng hợp lý các nguồn lực tài chính. Chính phủ đã ban hành 06 Nghị định, Thủ tướng Chính phủ ban hành 02 Quyết định và Bộ Tài chính ban hành theo thẩm quyền 30 Thông tư trong lĩnh vực quản lý tài chính - ngân sách nhà nước. Theo đó, đã góp phần tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy sản xuất kinh doanh, đẩy mạnh cải cách hành chính.

- Công tác quản lý, sử dụng tài sản công tiếp tục được các bộ, ngành, địa phương quan tâm, chỉ đạo thực hiện trên cơ sở triển khai hiệu quả Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật, góp phần quản lý chặt chẽ, sử dụng tiết kiệm, khai thác có hiệu quả tài sản công. Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 53/NQ-CP ngày 14/4/2023 về việc thực hiện Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15/11/2022 về đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong đó có đề xuất các nhiệm vụ trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công và rà soát, hoàn thiện các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của các bộ, cơ quan trung ương, địa phương về quản lý, sử dụng tài sản công.

- Công tác giải ngân vốn đầu tư công đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo thực hiện quyết liệt, các bộ, ngành, địa phương vào cuộc chủ động, theo đó đã đạt được những kết quả cụ thể. Theo báo cáo của Bộ Tài chính, tiến độ giải ngân vốn đầu tư công tính đến ngày 31/5/2023¹⁵ là 157.095,4 tỷ đồng, đạt 22,22% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao (thấp hơn cùng kỳ năm 2022, đạt 22,37%). Trong đó vốn trong nước đạt 21,14% kế hoạch và đạt 22,64% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao; vốn ngoài nước đạt 12,02% kế hoạch; có 08 bộ và 23 địa phương có tỷ lệ giải ngân đạt trên 25%, một số bộ, ngành, địa phương có tỷ lệ giải ngân đạt cao, như: Tiền Giang (45,89%), Đồng Tháp (44,28%), Long An (40,06%), Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (40,04%); có 39/52 bộ và 16/63 địa phương có tỷ lệ giải ngân đạt dưới 15%, trong đó có 32 bộ và 05 địa phương chỉ giải ngân được dưới 10% kế hoạch vốn.

- Về đổi mới đổi mới cơ chế tài chính đối với cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập: Bộ Tài chính đang tích cực rà soát, hoàn thiện dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; báo cáo Chính phủ, UBTVQH, Quốc hội để hoàn thiện chính sách pháp luật về đầu tư, quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp; tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công, trong đó tập trung đề xuất nghiên cứu, hoàn thiện các chính sách ưu đãi khuyến khích xã hội hóa để triển khai thực hiện¹⁶.

6. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số

- Về hoàn thiện khung pháp lý, tạo điều kiện triển khai các nhiệm vụ về

¹⁵ Theo Công văn số 5646/BTC-ĐT ngày 02/6/2023.

¹⁶ Ngày 14/3/2023, Bộ Tài chính đã trình Chính phủ Tờ trình số 30/TTr-BTC về việc ban hành Nghị quyết của Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công.

xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số: Chính phủ đã ban hành Nghị định số 13/2023/NĐ-CP ngày 17/4/2023 về Bảo vệ dữ liệu cá nhân. Theo đó, xác định rõ biện pháp bảo vệ dữ liệu cá nhân được áp dụng ngay từ khi bắt đầu và trong suốt quá trình xử lý dữ liệu cá nhân. Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 08/2023/QĐ-TTg ngày 5/4/2023 về Mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước. Bên cạnh đó, ngày 23/02/2023, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 05/CT-TTg về việc tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại các bộ, ngành, địa phương năm 2023 và những năm tiếp theo. Văn phòng Chính phủ đã ban hành Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

- Về xây dựng nền tảng phát triển Chính phủ điện tử: Theo báo cáo của Bộ Thông tin và Truyền thông, tính đến ngày 20/5/2023, tổng số giao dịch thực hiện thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) trong tháng 5 năm 2023 là 28.045.703; trung bình hằng ngày có khoảng 1,47 triệu giao dịch thực hiện thông qua NDXP; tổng số giao dịch thực hiện thông qua NDXP từ khi khai trương đến nay là hơn 1,3 tỷ giao dịch.

- Các hệ thống thông tin phục vụ quản lý, điều hành tiếp tục được khai thác, vận hành có hiệu quả, theo thống kê của Bộ Thông tin và Truyền thông, số lượng văn bản điện tử gửi, nhận trên Trục liên thông văn bản quốc gia trong tháng 5/2023 là 637.590 văn bản (gửi 123.532 văn bản, nhận 514.058 văn bản); lũy kế 5 tháng đầu năm 2023, số lượng văn bản điện tử, gửi, nhận qua Trục khoảng 2,9 triệu văn bản; từ khi khai trương (12/3/2019) đến nay Hệ thống có tổng số hơn 22,5 triệu văn bản điện tử được gửi và nhận giữa các cơ quan hành chính nhà nước trên Trục liên thông văn bản quốc gia. Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ (eCabinet) tiếp tục phát huy hiệu quả, tính đến nay, Hệ thống đã phục vụ 74 hội nghị, phiên họp của Chính phủ và thực hiện xử lý 1.626 phiếu lấy ý kiến thành viên Chính phủ (thay thế hơn 566 nghìn hồ sơ, tài liệu giấy).

- Các hệ thống thông tin phục vụ người dân, doanh nghiệp được các bộ, ngành, địa phương quan tâm, thúc đẩy thực hiện có kết quả; từ ngày 20/4/2023 đến ngày 20/5/2023, Cổng Dịch vụ công quốc gia đã có trên 715 nghìn tài khoản đăng ký; trên 14,58 triệu hồ sơ đồng bộ trạng thái; trên 1,61 triệu lượt thực hiện các dịch vụ tiện ích từ cổng; trên 1,79 triệu hồ sơ trực tuyến thực hiện từ Cổng; trên 1,12 triệu giao dịch thanh toán trực tuyến với số tiền hơn 527 tỷ đồng. Tính đến nay, Cổng Dịch vụ công quốc gia đã cung cấp 4.419 DVCTT; có hơn 7 triệu tài khoản đăng ký; hơn 203 triệu hồ sơ đồng bộ; hơn 15,9 triệu lượt thực hiện các dịch vụ tiện ích; 14,9 triệu hồ sơ trực tuyến từ Cổng; hơn 9,4 triệu giao dịch thanh toán trực tuyến với số tiền hơn 5,523 nghìn tỷ đồng; hơn 299 nghìn cuộc gọi tới tổng đài.

III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, hạn chế

- Cơ chế, chính sách, pháp luật trên một số lĩnh vực còn thiếu đồng bộ; một số bộ chưa kịp thời sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật theo quy định, dẫn đến khó khăn cho tổ chức thực hiện tại địa phương.

- Việc kết nối, khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trong giải quyết TTHC còn bộc lộ nhiều vướng mắc, bất cập, có nơi, có lúc gây phiền hà cho người dân; việc rà soát, đồng bộ kết quả giải quyết hồ sơ TTHC lên Cổng dịch vụ công quốc gia ở một số nơi chưa kịp thời; việc số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC còn hạn chế; thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến có nơi còn hình thức, chưa hiệu quả.

- Tình trạng trễ hẹn trong giải quyết và trả kết quả giải quyết hồ sơ vẫn còn xảy ra ở các cấp hành chính, tập trung chủ yếu vào các lĩnh vực: Đất đai, xây dựng, lao động - thương binh và xã hội.

- Chế độ, chính sách cho công chức làm việc tại Bộ phận Một cửa các cấp, đến nay chưa có hướng dẫn cụ thể.

2. Nguyên nhân

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác cải cách hành chính ở một số nơi còn hạn chế, chưa quyết liệt, thiếu sáng tạo và chậm đổi mới; người đứng đầu ở một số bộ, cơ quan, địa phương chưa trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo công tác cải cách hành chính thuộc phạm vi quản lý, dẫn đến hiệu quả chưa cao.

- Một số nơi còn lúng túng, thiếu linh hoạt trong việc chỉ đạo xử lý các vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn.

- Chất lượng đội ngũ công chức, viên chức một số nơi còn hạn chế, chưa đồng đều và chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương trong thực thi công vụ của một số cán bộ, công chức, viên chức chưa cao, ảnh hưởng đến chất lượng công tác chuyên môn, chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH 6 THÁNG CUỐI NĂM 2023

1. Các bộ, ngành, địa phương tiếp tục đẩy mạnh việc rà soát, ban hành các giải pháp cụ thể, thiết thực và tạo đột phá mạnh mẽ để nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao, triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 của các bộ, cơ quan, địa phương.

Tiếp tục phát huy vai trò và nâng cao trách nhiệm người đứng đầu các bộ, ngành, địa phương trong lãnh đạo, chỉ đạo triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính; tăng cường công tác đôn đốc, theo dõi, đánh giá, kiểm tra, tuyên truyền về tình hình thực hiện cải cách hành chính. Tập trung ưu tiên nguồn lực đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho người dân, doanh nghiệp, tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

2. Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ tổ chức triển khai có hiệu quả Kế hoạch hoạt động, Kế hoạch kiểm tra năm 2023 đã phê duyệt. Các bộ, ngành, địa phương sử dụng hiệu quả kết quả Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 và Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2022, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cải cách hành chính.

3. Các bộ, cơ quan đẩy nhanh tiến độ rà soát, sắp xếp, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị trực thuộc, đáp ứng tiêu chí theo quy định của Chính phủ. Bộ Nội vụ hoàn thiện trình Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung quy định về tiêu chí xác định số lượng cấp phó trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập.

4. Đẩy mạnh triển khai số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC; tăng cường rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa quy trình, quy định TTHC, điều kiện kinh doanh, bảo đảm thực chất, hiệu quả trên cơ sở lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; tập trung cắt giảm những TTHC, điều kiện kinh doanh không còn phù hợp, được người dân, doanh nghiệp phản ánh, kiến nghị. Tuyệt đối không ban hành quy định mới làm phát sinh chi phí, thủ tục, thời gian trái quy định hoặc không cần thiết cho công tác quản lý nhà nước, ảnh hưởng đến quyền lợi của doanh nghiệp, người dân. Có giải pháp cụ thể để nâng cao hiệu quả triển khai 25 dịch vụ công thiết yếu liên quan đến người dân theo Đề án 06. Khẩn trương nghiên cứu, tham mưu sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật để thực thi các phương án phân cấp trong giải quyết TTHC thuộc phạm vi quản lý đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Các bộ, cơ quan khẩn trương ban hành các văn bản pháp luật theo quy định tại Nghị định số 104/2022/NĐ-CP, nhằm thực hiện nghiêm quy định bỏ Sổ hộ khẩu giấy, Sổ tạm trú giấy, hướng dẫn đầy đủ, thống nhất việc sử dụng dữ liệu dân cư, mã số định danh cá nhân trong giải quyết TTHC cho người dân theo quy định của Luật Cư trú năm 2020 và các văn bản hướng dẫn.

5. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính. Các bộ quản lý ngành, lĩnh vực hoàn thành việc ban hành hướng dẫn vị trí việc làm của công chức, viên chức, tạo điều kiện cho các bộ, ngành khác và địa phương triển khai thực hiện; hoàn thiện, trình cấp có thẩm quyền ban hành các quy định về đổi mới công tác quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý. Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện các quy định pháp luật để đổi mới công tác đánh giá cán bộ, công chức, viên chức, bảo đảm đồng bộ quy định của Đảng, thiết thực, hiệu quả. Tiếp tục xây dựng hoàn thiện cơ chế, chính sách phát hiện, trọng dụng nhân tài và chính sách liên thông cán bộ, công chức cấp xã với cấp huyện, cấp tỉnh, góp phần nâng cao năng lực, phẩm chất của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

6. Tăng cường rà soát, tháo gỡ những rào cản về thể chế, cơ chế để nâng cao hiệu quả giải ngân vốn đầu tư công tại các bộ, ngành, địa phương. Tổ chức triển khai có hiệu quả thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại cơ quan hành chính và các đơn vị sự nghiệp công lập. Bộ Tài chính đẩy nhanh tiến độ nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; phối hợp các bộ,

ngành hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật để đẩy mạnh tự chủ đơn vị sự nghiệp công lập và xã hội hóa dịch vụ công ở các lĩnh vực có đủ điều kiện.

7. Các bộ, ngành, địa phương khẩn trương rà soát, hướng dẫn, chuẩn hóa quy trình, tăng cường cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo quy định của Chính phủ tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP một cách thực chất, hiệu quả; ban hành chính sách hỗ trợ, khuyến khích người dân, doanh nghiệp tăng cường sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Nâng cao hiệu quả hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng đến thôn, xóm, tổ dân phố để hướng dẫn, phổ cập kỹ năng số cho người dân trong quá trình thực hiện chuyển đổi số, nhằm thúc đẩy chuyển đổi số xuất phát từ người dân, tiếp cận người dân và vì lợi ích của nhân dân.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Sở Nội vụ các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Lưu: VT, CCHC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Trọng Thừa